

Số: /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 1

ĐỀ ÁN

Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới được xác định là một nhiệm vụ lâu dài, là giải pháp then chốt để phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, trong đó cốt lõi của xây dựng nông thôn mới chính là phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong giai đoạn vừa qua, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện ban hành nhiều chính sách về đẩy mạnh phát triển sản xuất, trong đó có chính sách về hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020 và Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015. Đây là một chính sách được người dân đặc biệt quan tâm, hưởng ứng tham gia và đã mang lại những hiệu quả nhất định. Giai đoạn 2015-2020, chỉ với hơn 4,47 tỷ đồng ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất đã huy động được 49,5 tỷ đồng vốn tín dụng trong nhân dân. Điều đó cho thấy, với một nguồn lực hỗ trợ tuy không lớn nhưng huy động được nguồn vốn tín dụng khá lớn để phát triển sản xuất, giúp người dân chủ động mạnh dạn mở rộng làm ăn kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, đặc biệt hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ trực tiếp của nhà nước, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Trên cơ sở kết quả đạt được, năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó có nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua và ban hành “*Nghị quyết Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025*” là thực sự cần thiết làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nông thôn mới đã đề ra.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Phần II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2015-2020

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Để tiến hành triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay, phát triển sản xuất kinh doanh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh cùng với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị đã kịp thời ban hành nhiều văn bản¹ để hướng dẫn, đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện tại địa bàn cơ sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồng thời ban hành các dự án mẫu cho vay để hướng dẫn người dân lập hồ sơ vay vốn; ban hành văn bản gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội và Ủy ban nhân các huyện, thành phố, thị xã tích cực vào cuộc, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chính sách hỗ trợ vốn vay giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh công tác chỉ đạo tích cực, sâu sát của các đơn vị cấp tỉnh thì các địa phương trên địa bàn tỉnh cũng đã tích cực triển khai thực hiện. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã lồng ghép tuyên truyền thông qua các hội nghị và ban hành các văn bản về việc triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương

¹Văn bản số 1321/SNN- PTNT ngày 28/9/2015; (2). Văn bản số 1367/SNN- PTNT ngày 05/10/2015; (3). Văn bản 543/SNN- PTNT, ngày 31/5/2016 (gồm cả dự án mẫu cho vay); (4). Văn bản 76/SNN-PTNT, ngày 17/01/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT; (5). Văn bản 701/QTR-TH ngày 10/12/2015; (6). Văn bản 103/HD- QTR, ngày 22/02/2016; (7). Văn bản 10/QTR- TH ngày 04/01/2017 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị. (8). văn bản số 76/SNN- PTNT ngày 17/01/2017; (9). văn bản số 927/SNN-PTNT ngày 11/7/2017 Và (10). văn bản số 5058/UBND- NN ngày 11/10/2017.

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gửi các trưởng thôn, trưởng xóm thông báo rộng rãi đến toàn thể nhân dân. UBND các xã đã tích cực thông báo, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn lập hồ sơ vay vốn đúng theo quy định. Đồng thời, cử công chức phụ trách nông thôn mới trực tiếp hướng dẫn cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu vay vốn hỗ trợ lãi suất để phát triển sản xuất, kinh doanh lập hồ sơ vay vốn theo đúng quy định.

2. Công tác tuyên truyền

Ngay từ khi chính sách mới được ban hành, để người dân có thể tiếp cận được với chính sách một cách nhanh chóng, Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện nguồn vốn theo đúng quy trình, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong toàn tỉnh; chủ trì biên soạn tờ rơi, tờ gấp với các nội dung tuyên truyền về chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay một cách ngắn gọn, dễ hiểu nhằm phổ biến rộng rãi đến tận người dân với số lượng bản in là trên 4.000 tờ rơi được cấp phát về tận thôn, bản và dán tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và trụ sở thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ vốn vay cho người dân thông qua các lớp tập huấn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh cũng như phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo cáo trung ương và địa phương tuyên truyền các nội dung của chính sách như: chương trình gameshow “vui cùng nhà nông” giúp người dân tiếp cận và hiểu rõ về chính sách hơn khi tham gia chương trình.

3. Kết quả thực hiện chính sách

Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/QĐ-UBND thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được xem là một chính sách hướng đến mục tiêu trọng tâm là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân khu vực nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc thực hiện quy trình hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 21/QĐ-UBND gặp một số vướng mắc trong khâu giải ngân, do đó chính sách được ban hành từ tháng 9 năm 2015 nhưng đến đầu năm 2017 mới được triển khai.

Kết quả đến cuối năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh có 7 huyện, thị xã thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21 gồm các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Hướng Hóa, Vĩnh Linh, Gio Linh và thị xã Quảng Trị (*Huyện Đakrông không tham gia thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 21/QĐ-UBND từ năm 2016; thành phố Đông Hà có triển khai thực hiện nhưng không có hồ sơ tham gia vay vốn*). Tổng kinh phí phân bổ cho các huyện để triển khai thực hiện Chương trình từ năm 2017 đến nay là 4,47 đồng với tổng doanh số cho vay là 49,5 tỷ đồng cho 183 hộ gia đình, cá nhân, 01 Hợp tác xã và 37 trang trại tham gia vay vốn. Trong đó kinh phí đã cấp phát để hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng tham gia vay vốn là 4,47 tỷ đồng (đạt 89,2% KH vốn giao).

Trong tất cả các địa phương tham gia thực hiện chương trình có huyện: Triệu Phong, Gio Linh, Cam Lộ và thị xã Quảng Trị doanh số cho vay và thực hiện chế độ chi trả đạt hiệu quả cao. Riêng huyện Triệu Phong đã thẩm định cho hơn 90 khách hàng tham gia vay vốn với số tiền đã giải ngân để hỗ trợ lãi suất là 1,7 tỷ đồng; chủ yếu tập trung ở lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp. Bên cạnh đó, còn một số địa phương có rất ít khách hàng tham gia vay vốn như huyện Vĩnh Linh, Hải Lăng² (chỉ có 5 hộ tham gia vay).

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

4. Hiệu quả của chính sách

4.1. Hiệu quả về kinh tế

Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh một trong những chính sách khuyến khích, thúc đẩy người dân phát triển sản xuất, giải quyết tốt tiêu chí thu nhập và hộ nghèo trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; với kinh phí hỗ trợ 4,47 tỷ đồng (bình quân 1,12 tỷ đồng/năm) nhưng đã thu hút được một nguồn vốn trong dân tương đối lớn 49,5 tỷ đồng (bình quân 12,37 tỷ đồng/năm).

Qua hơn 4 năm triển khai thực hiện, chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay đã thực sự mang lại những tín hiệu tích cực trong phát triển sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận dân cư nông thôn mà tập trung chủ yếu ở lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, phát triển trang trại, gia trại.

4.2. Hiệu quả về xã hội

Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2015-2020 đã thu hút được sự đồng tình hưởng ứng cao của người dân; đã tạo ra sự chủ động cho người dân, giảm dần tư tưởng chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ trực tiếp của các cấp chính quyền, nâng cao sức sản xuất của hàng hóa, góp phần ổn định cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, giảm dần khoảng cách chênh lệch giàu nghèo và các vùng miền trên địa bàn tỉnh.

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, thì việc thực hiện chính sách vẫn còn một số tồn tại nhất định, cụ thể:

- Đa số các hộ gia đình cần vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh nhưng không có tài sản thế chấp do đó không thể tham gia vay vốn.

² Riêng Hải Lăng có chính sách hỗ trợ tương tự như chính sách cấp bù lãi suất tiền vay của tỉnh

- Một số hộ dân có dư nợ hoặc có tín dụng xấu tại Ngân hàng thương mại hoặc sổ đỏ cấp cho hộ gia đình³ nên khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay đối với chính sách này;

- Công tác tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục của một số cán bộ ngân hàng cũng như một số cán bộ xã chưa thật nhiệt tình nên một số hộ gia đình, chủ trang trại gặp nhiều khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ vay vốn theo quy định của ngân hàng.

- Đa số khách hàng tham gia vay vốn với hạn mức dưới 1,0 tỷ đồng thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND cấp xã, song sau khi thẩm định xong thì một số UBND xã không báo cáo với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện nên công tác tổng hợp, kiểm tra giám sát còn gặp nhiều khó khăn. Do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giải ngân nguồn vốn.

- Việc giải ngân tiền lãi được cấp bù cho người dân còn nhiều khó khăn do người dân đến hạn chưa trả lãi ngân hàng nên không có căn cứ để cấp bù hỗ trợ tiền lãi cho người dân; đồng thời việc báo cáo tiến độ giải ngân phải hoàn thành trước 31/12 tuy nhiên có một số địa phương qua tháng 1 của năm sau mới cấp phát được tiền lãi và đặc biệt trong năm 2020 có một số hộ dân đã trả xong các khoản vay ngắn hạn, trung hạn nên việc báo cáo các số liệu giải ngân chỉ đến thời điểm thực hiện hiện tại.

- Đặc biệt thiên tai trong năm 2020 mưa bão liên tục xảy ra trên địa bàn các xã nên tình hình phát triển sản xuất của người dân gặp rất nhiều khó khăn, có nhiều hộ dân mất trắng do bão lũ nên điều kiện trả lãi đúng hạn cho ngân hàng là khó dẫn đến việc cấp bù lãi cũng chậm trễ theo.

Phần III NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CHUNG

Đề án hỗ trợ cấp bù lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh phục vụ xây dựng nông thôn mới xuất phát từ nhu cầu thực tiễn khách quan của đa số nông dân trên địa bàn và hiệu quả của giai đoạn 2015-2020. Đề án tập trung hỗ trợ phát triển sinh kế với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh tạo thuận lợi cho người dân chủ động mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh.

Mục tiêu chính của Đề án chỉ trung vào việc hỗ trợ lãi suất vốn vay, là vấn đề khó khăn nhất của người sản xuất, kinh doanh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi điều chỉnh

chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn bằng đồng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư phát triển sản

³ Sổ đỏ trước đây cấp cho hộ gia đình nên khi thế chấp thì con cái làm ăn xa nên khó khăn trong giao dịch với ngân hàng.

xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp thực hiện tại 101 xã⁴ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng vay vốn sau đây gọi chung là khách hàng cho vay, gồm:

1. Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác; cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh; ngư dân; tổ chức, cá nhân nuôi trồng và chế biến thủy sản; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vay vốn đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại địa bàn các xã trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay để phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*không bao gồm Ngân hàng Chính sách xã hội*) sau đây gọi chung là ngân hàng cho vay.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân tiếp cận được chính sách, mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

2. Nâng cao trách nhiệm và sự vào cuộc của các cấp chính quyền, nhất là chính quyền cấp xã và sự tham gia phối hợp của các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Quảng Trị và hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện chính sách.

3. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện tại các địa phương đảm bảo đúng quy định; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

IV. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ LÃI SUẤT VÀ LĨNH VỰC CHO VAY

1. Nguyên tắc

a) Việc hỗ trợ lãi suất chỉ áp dụng cho các dự án cho vay mới thỏa mãn điều kiện cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng cho vay theo cơ chế tín dụng thông thường.

b) Việc xét chọn dự án cho vay có hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ cơ sở, đảm bảo tính công khai dân chủ, minh bạch.

2. Điều kiện hỗ trợ lãi suất

a) Đúng đối tượng, nội dung, lĩnh vực hỗ trợ theo quy định.

⁴ Giai đoạn 2015-2020 hầu hết người dân tại các phường, thị trấn không thực hiện chính sách này, chủ yếu tại các xã.

b) Sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ gốc, lãi theo đúng thỏa thuận với tổ chức tín dụng.

c) Các dự án, phương án đầu tư sản xuất kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Ủy ban nhân dân xã thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay đến 1,0 tỷ đồng;

+ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện) thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh có mức vốn vay trên 1,0 tỷ đồng.

d) Thực hiện đầy đủ trình tự, thành phần hồ sơ theo quy định.

3. Các lĩnh vực cho vay

3.1. Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, dược liệu; các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến nông sản; sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cho vay phát triển kinh tế trang trại⁵; xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa có liên kết theo mô hình cánh đồng lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, định hướng xây dựng và phát triển thành sản phẩm OCOP,... **(gọi chung là cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp)**. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất đối với các nhóm sản phẩm, cụ thể như sau:

a) Sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia⁶, bao gồm: Gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, rau quả, sắn và sản phẩm từ sắn, thịt lợn, thịt và trứng gia cầm, tôm, gỗ và sản phẩm từ gỗ;

b) Một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có thế mạnh của tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

3.2. Các sản phẩm OCOP được cấp giấy chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung cho vay:

a) Đầu tư, mở rộng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP;

b) Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP;

⁵Áp dụng cho vay các hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chí kinh tế trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁶Theo Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia

c) Đầu tư nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP;

d) Đầu tư trung tâm, điểm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP;

đ) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển, kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch văn hóa trên địa bàn nông thôn.

V. MỨC HỖ TRỢ LÃI SUẤT, ĐỊNH MỨC CHO VAY TỐI ĐA VÀ THỜI HẠN CHO VAY

1. Mức hỗ trợ lãi suất⁷

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% số tiền lãi cho khách hàng vay trong suốt thời hạn cho vay đối với khoản cho vay ngắn hạn;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất đối với 02 năm đầu, từ năm thứ 3 trở đi hỗ trợ 30% lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại các ngân hàng cho vay đối với khoản vay trung, dài hạn.

2. Định mức vốn vay và thời gian hỗ trợ lãi suất

a) Hạn mức hỗ trợ vốn vay

Căn cứ vào các phương án, dự án sản xuất, kinh doanh, các tổ chức, cá nhân được vay vốn theo các hạn mức khác nhau. Hạn mức hỗ trợ vay vốn tối thiểu là **50 triệu đồng/dự án (năm mươi triệu đồng/dự án)** và tối đa không quá **2,0 tỷ đồng/dự án (hai tỷ đồng/dự án)**.

b) Thời gian cho vay. Tính từ ngày chính sách có hiệu lực đến hết ngày **31/12/2025**.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất. Tính từ ngày giải ngân vốn vay đến ngày trả nợ cuối cùng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng không quá ngày **31/12/2025**.

VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Trích một phần từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của Nghị quyết 21/2022/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất hàng năm bố trí tối thiểu 2,0 tỷ đồng/năm⁸.

VII. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế

⁷ Đề xuất áp dụng mức hỗ trợ lãi suất như giai đoạn 2015-2020 (lý do Chính phủ đã có chính sách cấp bù lãi suất tiền vay theo Nghị định số 31/2022/NĐ- CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ, đồng thời không tăng khả năng chi ngân sách của tỉnh)

⁸ Ngân sách hỗ trợ để cấp bù lãi suất tiền vay từ năm 2017- 2020, bình quân từ 1,1- 1,5 tỷ đồng/năm, giai đoạn 2022-2025 và sau thiên tai năm 2020 và dịch bệnh covid-19 đã ảnh hưởng đến phát triển sản xuất của người dân cùng với các chính sách khác của tỉnh theo tính toán và nắm bắt nhu cầu của người dân tại các huyện, thị xã thì nhu cầu vay vốn PTSX sẽ tăng và cần tăng thêm 50% dòng ngân sách để hỗ trợ (như vậy bình quân tối thiểu 2,0 tỷ đồng/năm).

Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay là một trong những chính sách khuyến khích, thúc đẩy người dân phát triển sản xuất, giải quyết tốt tiêu chí thu nhập và hộ nghèo trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; với kinh phí hỗ trợ không lớn từ ngân sách nhà nước nhưng huy động được một dòng vốn tín dụng trong dân rất lớn (*với lãi suất tạm tính 10%/năm nếu hỗ trợ 50% lãi suất, hàng năm ngân sách nhà nước bỏ ra 1,0 tỷ đồng thì huy động được dòng vốn vay trong dân 20 tỷ đồng*).

2. Hiệu quả về xã hội

Đề án tập trung giải quyết khó khăn về nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân nhằm tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu nền kinh tế, vừa nâng cao giá trị thu nhập cho người dân; thực hiện có hiệu quả các mục tiêu an sinh xã hội, giảm dần sự hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước, giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khách hàng vay vốn

- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất đã ghi trong hợp đồng tín dụng. Nếu sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo đối tượng hỗ trợ lãi suất thì không được hỗ trợ lãi suất và phải hoàn trả cho Nhà nước số tiền lãi đã được hỗ trợ trước đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

2. Ngân hàng cho vay

- Hướng dẫn các hồ sơ, thủ tục cho khách hàng vay vốn, đảm bảo việc cho vay được thuận tiện, an toàn và đúng đối tượng. Chủ trì thẩm định các yếu tố cho vay theo quy định.

- Công bố công khai lãi suất cho vay áp dụng cho các đối tượng được vay hỗ trợ lãi suất theo quy định này.

- Thực hiện việc kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay để bảo đảm việc hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của pháp luật và tính hiệu quả đối với các khách hàng vay vốn.

- Thực hiện sao, lưu chứng từ, các báo cáo chi tiết theo từng khoản hỗ trợ lãi suất đảm bảo tính chính xác, minh bạch rõ ràng để tạo điều kiện cho công tác thẩm tra số liệu quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định này.

- Nếu phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất thì lập thủ tục thông báo cho ủy ban nhân dân cấp xã, ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý dừng hỗ trợ hoặc thu hồi nếu đã hỗ trợ.

- Tổ chức việc theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất để phục vụ cho việc báo cáo Ban chỉ đạo chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp, ngân hàng cấp trên và việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương xây dựng gói tín dụng cụ thể cần hỗ trợ hàng năm (*trước tháng 10 hàng năm*) trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con nuôi; ứng dụng có hiệu quả tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ trong nông nghiệp.

- Kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

- Phối hợp với các địa phương thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay trên toàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất, kết quả hỗ trợ lãi suất của các địa phương báo cáo Ban Chỉ đạo chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh định kỳ 6 tháng, năm.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu bố trí nguồn một phần ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vay vốn.

- Chủ trì hướng dẫn, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ lãi suất thuộc ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp cho Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các địa phương.

- Phối hợp với các ngành có liên quan, tổ chức kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất và việc hỗ trợ lãi suất trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn vốn thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới hàng năm để thực hiện chính sách này.

- Phối hợp với các ngành có liên quan, tổ chức kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất và công tác hỗ trợ lãi suất.

6. Ngân hàng nhà nước chi nhánh Quảng Trị:

- Chỉ đạo và hướng dẫn các ngân hàng cho vay về quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ lãi suất khi có yêu cầu.

- Tổng hợp kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất báo cáo định kỳ cho Ban chỉ đạo chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phổ biến rộng rãi chủ trương hỗ trợ lãi suất đến tất cả các Ngân hàng cho vay để thực hiện.

6. Kho bạc Nhà nước các cấp

Hướng dẫn các thủ tục mở tài khoản, các hồ sơ chứng từ nhận tiền hỗ trợ từ Kho bạc Nhà nước theo quy định về quản lý ngân sách và quản lý nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện việc kiểm soát chi hỗ trợ lãi suất đối với các địa phương theo đúng mục đích quy định. Có quyền từ chối các khoản chi không đúng mục đích hỗ trợ lãi suất.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo cấp huyện và ngân hàng cho vay xử lý các khoản tiền thu hồi từ khách hàng nếu phát hiện sử dụng vốn sai mục đích.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Kho bạc Nhà nước cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc chuyển tiền hỗ trợ lãi suất qua UBND xã để thực hiện chi trả cho khách hàng vay.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thẩm định, phê duyệt danh sách các khách hàng vay vốn phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và có hiệu quả của các khách hàng vay vốn theo quy định.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất vay theo dự toán hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Nếu không sử dụng hết sẽ hoàn trả ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án của các khách hàng vay vốn, kịp thời phát hiện những trường hợp sử dụng vốn sai mục đích và kém hiệu quả để Ngân hàng cho vay sớm có biện pháp giải quyết đồng thời và báo cáo kết quả thực hiện lên ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện nếu trường hợp phát sinh nợ xấu của khách hàng vay vốn, ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị có liên quan tích cực vào cuộc cùng với Ngân hàng cho vay để có các giải pháp tháo gỡ kịp thời.

8. Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện (Phòng Kinh tế thị xã), Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

- Thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, nguồn ngân sách để hỗ trợ lãi suất theo quy định.

- Phối hợp với tổ chức tín dụng trong việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay của khách hàng khi có yêu cầu.

- Kịp thời phát hiện việc sử dụng vốn vay không đúng mục đích của khách hàng, báo cáo ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý.

- Tổng hợp kết quả hỗ trợ lãi suất của các địa phương, báo cáo ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo cấp huyện theo định kỳ 6 tháng, năm.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thẩm định phương án sản xuất kinh doanh của các đối tượng vay vốn theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã xác nhận vào giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất của khách hàng vay theo quy định .

- Phối hợp với tổ chức tín dụng trong việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay của khách hàng khi có yêu cầu.

- Kịp thời phát hiện việc sử dụng vốn vay không đúng mục đích của khách hàng, báo cáo ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý.

- Thực hiện nhận tiền từ Kho bạc Nhà nước và chi trả phần lãi được hỗ trợ cho khách hàng vay vào một ngày cố định làm việc trong tháng, quý.

10. Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất và việc hỗ trợ lãi suất khi cần thiết.

Phần V KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Đề án hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025 được xác định trong bối cảnh tỉnh đang tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp.

Việc triển khai Đề án sẽ giúp người dân chủ động hơn trong việc khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế từng vùng, miền, các vùng sản xuất cây trồng, vật nuôi chủ lực tập trung; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; thúc đẩy hợp tác, liên kết; tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm; góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp tỉnh nhà trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường.

Đây sẽ là chính sách tạo động lực để hướng đến xây dựng nền nông nghiệp thông minh, hiện đại góp phần thực hiện thành công mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

II. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết về “Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025”.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

**CƠ QUAN TRÌNH ĐỀ ÁN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
GIÁM ĐỐC**

Hồ Xuân Hòe

**Phụ lục 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ LÃI SUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2015/QĐ-UBND
GIAI ĐOẠN 2015-2020**

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực cho vay	Doanh số cho vay		Dư nợ		Số khách hàng còn dư nợ				Tổng số tiền đã hỗ trợ	
		Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình	Dư nợ	Nợ xấu	Hộ gia đình cá nhân	Hợp tác xã	Tổ hợp tác	Chủ trang trại	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu chương trình
	Tổng	650	49,503	13,971	190	183	01	0	37	337	4,478
1	Thành phố Đông Hà	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Huyện Vĩnh Linh	0	1,515	224	0	18	0	0	0	4	133
3	Huyện Gio Linh	650	9,195	5,976	0	29	0	0	3	44	710
4	Huyện Triệu Phong	0	18,435	5,521	190	89	0	0	3	111	1,723
5	Thị xã Quảng Trị	0	10,626	199	0	41	0	0	1	136	983
6	Huyện Hải Lăng	0	770	220	0	0	0	0	4	14	81
7	Huyện Cam Lộ	0	6,335	1,308	0	0	1	0	23	23	598
8	Huyện ĐaKông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Huyện Hướng Hóa	0	2,627	523	0	6	0	0	3	5	250

Phụ lục 02: THUYẾT MINH HIỆU QUẢ KINH TẾ
(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Khả năng huy động nguồn vốn tín dụng

Nếu ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% số tiền lãi cho khách hàng vay vốn; với mức lãi suất cho vay tạm tính theo mức lãi suất thị trường hiện nay là 10% thì mức lãi được hỗ trợ là 5%:

+ Người dân đi vay 1.000.000 đồng sẽ được ngân sách hỗ trợ 50.000 đồng.

+ Vậy nếu hàng năm ngân sách bỏ ra 1.000.000.000 đồng để hỗ trợ cấp bù lãi suất thì người dân sẽ vay được số tiền là: $(1.000.000.000 \times 1.000.000) / 50.000 = 20.000.000.000$ đồng.

Hay nói cách khác với 1,0 tỷ đồng ngân sách bỏ ra thì sẽ huy động được 20 tỷ đồng vốn tín dụng để người dân có cơ hội đẩy mạnh, mở rộng quy mô phát triển sản xuất.